

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05- 02-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Thuận.
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 (Vắng mặt, có đơn).
Trú tại: X/Y HB, phường P, TP. N, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Trần Trung L, sinh năm 1985 (Vắng mặt lần 02).
Trú tại: Thôn G1, xã G, huyện T1, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Trung L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm; có đăng ký kết hôn tại UBND xã G ngày 24/11/2015.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình mà có lần còn đánh chị. Gia đình đã hòa giải, vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng anh L vẫn không sửa đổi mà vẫn tính nết tệ bạc. Mâu thuẫn kéo dài, anh L cư xử tệ bạc nên tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống,

bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chỉ yêu cầu ly hôn anh Trần Trung L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Duy H, sinh ngày 15/11/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh Trần Trung L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Trung L vắng mặt không có lý do: Anh Trần Trung L đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 30/11/2020 Công an xã G cung cấp: anh Trần Trung L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 2, thôn G1, xã G, huyện T1, tỉnh Bình Định - theo hộ khẩu số 678 của mẹ ruột là bà Phan Thị N. Anh L đi làm ăn xa hay vắng mặt ở địa phương, nhưng lâu lâu có về.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Trung L; về con chung: giao con chung là Trần Duy H, sinh ngày 15/11/2017 cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: vì chị T không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** anh Trần Trung L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trung L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã G ngày 24/11/2015 đúng theo quy định tại

các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình mà có lần còn đánh chị T. Mặc dù đã hòa giải, tiếp tục chung sống nhưng anh L vẫn không sửa đổi mà vẫn tính nết tệ. Mâu thuẫn kéo dài, anh L cư xử tệ bạc nên tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Duy H, sinh ngày 15/11/2017. Con khi nay sống cùng chị T, do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, nghị nên giao con chung cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho con trẻ.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006955 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Trung L.
- **Về con chung:** Giao con chung tên Trần Duy H, sinh ngày 15/11/2017 cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: vì chị T không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006955 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

3. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam